

**NGHỊ QUYẾT****Về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững; nâng cao tỉ lệ che phủ rừng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

-----

**I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Đắk Nông có 329.667,94 ha rừng và đất quy hoạch phát triển lâm nghiệp, chiếm 50,65% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh, gồm: 247.762,72 ha<sup>1</sup> đất có rừng và 81.905,22 ha đất chưa có rừng; tỉ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 38,06%<sup>2</sup>.

Thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo<sup>3</sup>; từ đó có những chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, như: Công tác quản lý, bảo vệ rừng dần đi vào ổn định; cơ bản kiểm soát được tình trạng phá rừng, các vụ vi phạm được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, giảm thiểu các vụ phá rừng có quy mô lớn. Hoàn thành chỉ tiêu phát triển rừng được giao hàng năm. Mô hình trồng rừng theo hình thức liên kết, giao khoán đã phát huy hiệu quả, bước đầu thu hút sự tham gia của người dân. Chính sách dịch vụ môi trường rừng đáp ứng khoảng 70% nguồn lực tài chính cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, giảm sức ép lên ngân sách nhà nước. Nhận thức của người dân về vai trò, tầm quan trọng của rừng từng bước được nâng cao...

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: Công tác quy hoạch 3 loại rừng còn nhiều bất cập, hiện trạng rừng không phản ánh đúng thực tế, dẫn đến công tác quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch chưa tốt. Quản lý, bảo vệ rừng còn nhiều yếu kém; tình trạng phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái phép lấy đất sản xuất vẫn còn diễn biến phức tạp; chỉ tiêu giảm về số vụ, diện tích rừng bị phá và tỉ lệ che phủ rừng không đạt yêu cầu. Phần lớn các vụ phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp không phát hiện đối tượng, nên gặp khó khăn trong quá trình xử lý. Chất lượng rừng tự nhiên bị suy giảm; đất lâm nghiệp bị người dân lấn, chiếm nhưng chưa giải quyết dứt điểm; việc trồng rừng trên diện tích rừng bị phá gặp khó khăn. Xã hội hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp hạn chế; chưa

---

<sup>1</sup> Bao gồm 211.982,87 ha thuộc quy hoạch ba loại rừng (196.139,28 ha rừng tự nhiên, 15.843,59 ha rừng trồng); 35.779,85 ha ngoài quy hoạch ba loại rừng (146,06 ha rừng tự nhiên, 35.633,79 ha rừng trồng).

<sup>2</sup> Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông.

<sup>3</sup> Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 06/5/2011; Kết luận số 110-KL/TU ngày 17/11/2016; Quyết định số 336-QĐ/TU ngày 31/8/2016; Chương trình số 15-CTr/TU ngày 13/6/2017; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/3/2018; Kết luận số 412-KL/TU ngày 29/11/2018...



thu hút được các doanh nghiệp, tập đoàn có tiềm lực, kinh nghiệm đầu tư cho công tác bảo vệ, phát triển rừng gắn với phát triển kinh tế lâm nghiệp. Chính quyền địa phương, chủ rừng và cơ quan chức năng chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình, nhất là công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho lực lượng làm công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế nêu trên: Sự vào cuộc của một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương ở cơ sở thiếu đồng bộ, trong đó công tác quản lý dân cư chưa chặt chẽ, đặc biệt tình trạng dân di cư tự do diễn biến phức tạp; nhiều giải pháp đã triển khai, nhưng chưa thật sự quyết liệt, hiệu quả, thiếu kiểm tra, giám sát và chưa xử lý đến kết quả cuối cùng, đặc biệt là công tác quản lý diện tích đất lâm nghiệp sau khi bị chặt phá, lấn, chiếm. Sự phối hợp giữa chủ rừng, các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương chưa tốt. Nguồn lực đầu tư cho ngành lâm nghiệp còn hạn chế, khó khăn. Chính sách, pháp luật về lâm nghiệp còn có những bất cập, chưa sát thực tế. Chủ rừng là các công ty trách nhiệm một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi sắp xếp, đổi mới đa số hoạt động chưa hiệu quả, mô hình quản lý nhiều bất cập. Việc bồi thường thiệt hại đối với diện tích rừng bị phá tại các dự án nông, lâm nghiệp được nhà nước giao đất, cho thuê đất chưa giải quyết dứt điểm,...

## **II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao độ che phủ gắn với ổn định dân cư, tạo sinh kế, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội; trong đó, quản lý, bảo vệ, khôi phục và nâng cao chất lượng rừng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; phát triển rừng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với công nghiệp chế biến, bảo đảm hài hòa các mục tiêu kinh tế - xã hội - môi trường là nhiệm vụ lâu dài.

Chủ rừng, lực lượng kiểm lâm, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và người đứng đầu chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng, được xác định trong nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; đồng thời chịu trách nhiệm chính về hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo đảm chấp hành pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật; quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp, đặc biệt là diện tích bị lấn, chiếm, sử dụng trái phép là yêu cầu bắt buộc.

Huy động mọi nguồn lực xã hội, đặc biệt là người dân và doanh nghiệp tham gia vào việc phát triển nghề rừng; quy hoạch và phát triển hệ thống vườn ươm



giống cây lâm nghiệp đạt chất lượng; khai thác có hiệu quả, hợp lý và bền vững các giá trị của tài nguyên rừng, như: dịch vụ môi trường rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, tín chỉ carbon<sup>4</sup>, du lịch sinh thái, giáo dục môi trường, danh lam thắng cảnh, di tích văn hóa, lịch sử,...

## **2. Mục tiêu**

### *2.1. Mục tiêu chung*

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chuyển từ nhận thức sang hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững, nâng cao chất lượng rừng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đến năm 2025, tỉ lệ che phủ rừng của tỉnh đạt trên 40%; định hướng đến năm 2030, nâng tỉ lệ che phủ rừng của tỉnh đạt trên 42%.

### *2.2. Mục tiêu cụ thể*

- Tập trung mọi nguồn lực để quản lý, bảo vệ tốt 196.285 ha rừng tự nhiên trên tổng diện tích rừng hiện còn là 247.763 ha; giảm thiểu đến mức thấp nhất các hành vi xâm hại tài nguyên rừng.

- Đến năm 2025, tổng diện tích rừng tăng so với đầu kỳ tối thiểu là 13.000 ha, bao gồm:

+ Phân đầu tối thiểu 5.000 ha đất lâm nghiệp chưa có rừng được phục hồi tái sinh thành rừng, thông qua các giải pháp quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên kết hợp làm giàu rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trong đó chú trọng phát triển dược liệu, đảm bảo an sinh xã hội, sinh kế của người dân.

+ Trồng mới đạt khoảng 8.000 ha rừng các loại, bao gồm: Trồng rừng tập trung có giá trị kinh tế cao và trồng rừng nguyên liệu; phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông lâm kết hợp, trồng cây phân tán; chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong sản xuất nông nghiệp bền vững bằng các loài cây đa mục đích, cây công nghiệp có tán che lớn như cây rừng.

- Phân đầu đến năm 2030, giá trị xuất khẩu lâm sản tăng từ 1,5 - 2 lần so với năm 2020<sup>5</sup>; từng bước tiếp cận với thị trường thương mại carbon.

## **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững**

- Các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt cả hệ thống chính trị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về quản

<sup>4</sup> Tín chỉ các-bon (tiếng Anh: Carbon Credit) được thiết lập như một cơ chế định hướng thị trường để làm giảm lượng khí thải các-bon trên toàn thế giới. Các quốc gia hoặc doanh nghiệp có thể mua bán tín chỉ các-bon để thu tiền hoặc tránh bị phạt.

<sup>5</sup> Báo cáo số 25/BC-SCT ngày 22/01/2021 của Sở Công Thương, về tình hình xuất – nhập khẩu tháng 12 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, tổng giá trị xuất khẩu lâm sản 10 triệu USD.



lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững gắn với công tác quản lý dân cư và quản lý đất đai.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực thi có hiệu quả cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư cho lâm nghiệp, cơ chế, chính sách đãi ngộ cho lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng.

## **2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, đặc biệt là Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai, Luật Tài nguyên và Môi trường, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mỗi người dân về tầm quan trọng của rừng, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông kết hợp giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu đến mọi tầng lớp nhân dân, trong đó chú trọng đối tượng là học sinh, các cộng đồng dân cư vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo khoa học, kỹ thuật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khuyến nông, khuyến lâm cho lực lượng quản lý bảo vệ rừng và tổ chức, cá nhân liên quan.

## **3. Quản lý, bảo vệ, khôi phục và nâng cao chất lượng rừng**

- Tiếp tục rà soát và giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật và các tồn đọng trong giao đất, giao rừng. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương phải chịu trách nhiệm về các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển và khai thác rừng, đất lâm nghiệp thuộc địa bàn quản lý.

- Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; đẩy mạnh hoạt động phối hợp giữa chủ rừng với lực lượng kiểm lâm, công an, quân đội, hải quan và chính quyền địa phương các cấp trong tuần tra, truy quét, xử lý hành vi vi phạm pháp luật tại các điểm nóng trên địa bàn tỉnh.

- Khẩn trương xây dựng quy hoạch ba loại rừng thống nhất với số liệu quy hoạch sử dụng đất, để tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 gắn với sắp xếp, kiện toàn hệ thống các ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp 100% vốn nhà nước.

- Tăng cường công tác tuần tra quản lý, bảo vệ rừng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, điều tra và xử lý nghiêm tất cả các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật.



Xác định khu vực trọng điểm, điểm nóng về khai thác, vận chuyển, phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp, cháy rừng,... xây dựng phương án bảo vệ rừng sát với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị.

- Chính quyền địa phương các cấp, lực lượng chức năng, phối hợp các đơn vị chủ rừng tổ chức rà soát, thống kê, phân loại nguồn gốc đất đai, tình hình dân cư để có phương án, giải pháp xử lý hiệu quả, dứt điểm những diện tích đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện giao đất, giao rừng cho tổ chức, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân và hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ rừng theo quy định.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả phương án quản lý, bảo vệ, khôi phục diện tích rừng Thông đọc Quốc lộ 14, Quốc lộ 28.

- Bảo vệ nghiêm ngặt, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên kết hợp làm giàu rừng, đối với những diện tích rừng bị phá trái phép, đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm nhằm phục hồi và nâng cao năng suất, chất lượng rừng. Cương quyết trồng lại rừng trên những diện tích rừng bị phá sau ngày 01/7/2014.

- Phát triển lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu bằng các hình thức đa dạng, thích hợp, như: trồng dưới tán rừng tự nhiên, rừng trồng, diện tích đất chưa có rừng,... kết hợp phát triển các loài cây đặc hữu, bản địa có giá trị bảo tồn.

- Tăng cường hoạt động phối hợp tuần tra, kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin với các tỉnh giáp ranh và các tỉnh nước bạn Campuchia trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

#### **4. Phát triển rừng gắn với phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững**

- Phát triển hài hòa rừng trồng nguyên liệu gỗ nhỏ với rừng trồng gỗ lớn; có chính sách, kế hoạch, giải pháp khuyến khích các chủ rừng từng bước thực hiện chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn.

- Xác định quỹ đất chưa có rừng, đất quy hoạch lâm nghiệp, thu hút đầu tư phát triển rừng, chú trọng trồng rừng các loài cây gỗ lớn vừa có giá trị phòng hộ, vừa có giá trị kinh tế cao<sup>6</sup> gắn với công nghiệp chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ.

- Phát triển rừng bền vững bằng phương thức nông, lâm kết hợp trên đối tượng đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm theo cơ chế liên doanh, liên kết, thuê đất, khoán nhằm góp phần nâng cao tỉ lệ che phủ rừng, bảo đảm mục tiêu ổn định dân cư, an sinh xã hội, sinh kế của người dân, an ninh chính trị, vừa bảo đảm mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường với những loài cây đa mục đích, ưu tiên loài cây có giá trị kinh tế cao.

- Triển khai có hiệu quả Đề án trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh; để đạt được mục tiêu này, hàng năm phải có

<sup>6</sup> Đàn hương, Sưa đỏ, Sao đen, Dầu rái, Muồng đen, Gáo vàng, Mắc ca, Dổi nếp,...



kế hoạch và cơ chế khuyến khích cộng đồng, người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai mô hình nông lâm kết hợp, trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán<sup>7</sup> với những loài cây bản địa có giá trị kinh tế, văn hóa, cây quý hiếm, cây tạo cảnh quan, bóng mát nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần nâng cao tỉ lệ che phủ rừng, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong sản xuất nông nghiệp bằng các loài cây đa mục đích, cây phân tán, cây công nghiệp có tán che lớn<sup>8</sup>, nhằm nâng cao tỉ lệ che phủ rừng, phát triển kinh tế bền vững; trong đó, ưu tiên phát triển vùng trồng cây mắc ca chuyên canh tại các địa phương có điều kiện phù hợp.

### **5. Đẩy mạnh hoạt động chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ, hình thành ngành kinh tế lâm nghiệp bền vững**

- Tập trung hình thành và phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng có diện tích ổn định và bền vững phục vụ chế biến; ưu tiên các nhà máy chế biến gỗ nhân tạo làm đầu mối để liên kết với các tổ chức, hộ gia đình đầu tư sản xuất, tiêu thụ nguyên liệu gỗ rừng trồng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp liên kết, hợp tác để phát triển vùng nguyên liệu, tạo chuỗi giá trị bền vững; góp phần nâng cao thu nhập cho người làm nghề rừng và thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

### **6. Củng cố tổ chức, bộ máy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; hoạt động của các doanh nghiệp lâm nghiệp, ban quản lý rừng**

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy cơ quan hành chính, chuyển đổi mô hình đơn vị quản lý cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả; điều động, tăng cường lực lượng kiểm lâm đến các địa phương còn điểm nóng về phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp; gắn trách nhiệm của kiểm lâm địa bàn với từng đơn vị chủ rừng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Khẩn trương hoàn thành công tác sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

<sup>7</sup> Tại khu vực công sở, trường học, hội trường sinh hoạt thôn, bon, hành lang đường giao thông, khu vực cảnh quan, vườn nhà, bờ vùng, bờ thửa, trên nương rẫy, những khoảng trống trong thôn bản, cánh đồng, ven sông, bãi thải, đất chưa sử dụng khác...

<sup>8</sup> Điều, Mít, Mắc ca, Bơ, Sầu riêng, Bưởi, Mãng cụt, Chôm chôm,...



## **7. Huy động nguồn lực; rà soát chính sách đầu tư, hỗ trợ bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng**

- Huy động nguồn lực để đầu tư phát triển lâm nghiệp từ các chương trình, dự án, đề án của Trung ương, địa phương, các nguồn vốn ODA và các thành phần kinh tế khác.

- Xây dựng cơ chế, chính sách, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp, trong đó ưu tiên cho thuê dịch vụ môi trường rừng gắn với phát triển du lịch sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học,... tại Vườn quốc gia Tà Đùng, Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO - Đăk Nông...

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng thay thế; từng bước tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu, hành lang pháp lý để tiếp cận và tham gia thị trường carbon,... tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế rừng.

- Rà soát và ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ lực lượng quản lý, bảo vệ rừng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác bảo vệ rừng.

- Ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng.

- Phối hợp chặt chẽ các Bộ, ngành Trung ương; chủ động thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021; Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019.

- Ổn định, sắp xếp dân di cư tự do trên địa bàn toàn tỉnh nhằm thực hiện tốt Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường. Phân đầu đến năm 2025 cơ bản sắp xếp ổn định dân di cư tự do.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai thực hiện Nghị quyết.

**2.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo triển khai xây dựng và thực hiện Nghị quyết bằng kế hoạch, chương trình hành động, các cơ chế, chính sách, đề án, dự án phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi và đạt các mục tiêu đề ra.



3. Các ban đảng Tỉnh ủy, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt Nghị quyết; chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt việc tuyên truyền, giám sát nhằm nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững, nâng cao tỉ lệ che phủ rừng cho đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân.

6. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các ban đảng của Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương, (b/c)
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
- Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu 5,
- Các vụ địa phương, cơ quan thường trực tại Tp Đà Nẵng và Tp Hồ Chí Minh,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH).

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Ngô Thanh Danh**